TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** TỈNH BÌNH PHƯỚC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10/4/2025
Về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐỐP-TỈNH BÌNH PHƯỚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông: Đoàn Ngọc Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Tạ Minh Tâm
Bà: Điểu Thị Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nông Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: bà Huỳnh Thị Dạ Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025; Thông báo dời lịch xét xử vụ án số 16/TB-TA ngày 04 tháng 04 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Vũ Thị H, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước - có mặt.

Bị đơn: anh Trần Tử Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn và các biên bản làm việc, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị H và anh Trần Tử Q chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 86 ngày 16/11/2022. Trong thời gian chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn thường xuyên, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, cãi nhau, xô xát

và bạo lực gia đình, thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Tử Q.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị Vũ Thị H và anh Trần Tử Q có với nhau 01 con chung tên Trần Vũ Trúc A, sinh ngày 19/10/2022. Chị Vũ Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con trưởng thành và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị H trình bày không có.

Bị đơn anh Trần Tử Q tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/01/2025 và ngày 01/04/2025 trình bày: anh và chị Vũ Thị H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B vào năm 2022. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh Q đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Về con chung anh Q và chị H có với nhau 01 con chung tên Trần Vũ Trúc A, sinh ngày 19/10/2022. Nay chị H yêu nuôi con thì anh Q đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung anh Q trình bày không có. Đồng thời anh Q đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Vũ Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là được ly hôn với anh Trần Tử Q. Về con chung: Yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung tên Trần Vũ Trúc A, sinh ngày 19/10/2022 đến khi con trưởng thành và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Tử Q vắng mặt nên không có ý kiến trình bày tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị H về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi nuôi con khi ly hôn"* đối với bị đơn anh Trần Tử Q, cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Trần Tử Q. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 01 con chung tên Trần Vũ Trúc A,

sinh ngày 19/10/2022 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về tài sản nợ chung nguyên đơn và bị đơn đều trình bay không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị H thuộc trường hợp *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Trần Tử Q đang thường trú và cư trú tại Thôn 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

[2]. Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, giao nhận văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; Thông báo dời lịch xét xử cho bị đơn anh Trần Tử Q, triệu tập anh Trần Tử Q theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng anh Q vẫn vắng mặt, đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: chị Vũ Thị H và anh Trần Tử Q kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 86 ngày 16/11/2022. Xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do chị Vũ Thị H và anh Trần Tử Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, gia đình thường xuyên bất hòa, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn sống chung, không quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/01/2025 và ngày 01/04/2025 anh Q thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H, quá trình giải quyết anh Q cũng không có mặt để hòa giải, hàn gắn quan hệ hôn nhân. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh Q đã trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu ly hôn và anh Q đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Vũ Thị H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị Vũ Thị H và anh Trần Tử Q có với nhau 01 con chung tên Trần Vũ Trúc A, sinh ngày 19/10/2022. Chị H yêu

cầu được trực tiếp nuôi con đến khi đủ 18 tuổi, tại biên bản lấy lời khai ngày 01/04/2025 anh Q đồng ý giao con cho chị H nuôi đưỡng, con chung hiện đang được chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H, giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi có đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù, tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/01/2025 anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị H vẫn cương quyết không yêu cầu cấp dưỡng, xét về công việc và thu nhập của chị H ổn định đủ điều kiện nuôi con, đồng thời chị H không yêu cầu cấp dưỡng và không đồng ý đề nghị được cấp dưỡng nuôi con của anh Q nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị H, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Về tài sản chung: Chị H, anh Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị H và anh Q đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội. Nguyên đơn chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51; Điều 56 và Điều 57; các điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* của nguyên đơn chị Vũ Thị H với bị đơn anh Trần Tử Q.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Trần Tử Q.

2. *Về con chung:* Giao 01 (Một) con chung tên Trần Vũ Trúc A, sinh ngày 19/10/2022 cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Trần Tử Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

3. *Về tài sản chung:* Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: chị Vũ Thị H và anh Trần Tử Q đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vũ Thị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0007191 ngày 27/11/2024.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THA DS huyện Bù Đốp;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đoàn Ngọc Thảo